

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông dân trong thời kỳ đổi mới

Vũ Thị Duyên *

Nhận ngày 11 tháng 6 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 7 năm 2014. Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 7 năm 2014

Tóm tắt: Trải qua các Đại hội thời kỳ đổi mới, nhiều quan điểm của Đảng về nông dân được bổ sung và cụ thể hóa phù hợp với đường lối đổi mới kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người nông dân, tạo thêm những điều kiện mới để người nông dân thể hiện được vai trò của mình trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Bên cạnh đó, Đảng đã đề ra nhiều nghị quyết chuyên đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nêu rõ những tư tưởng chỉ đạo, phương châm và cách thức thực hiện. Đến nay, những nghị quyết đó vẫn còn nguyên giá trị.

Từ khóa: Nông nghiệp; nông dân; nông thôn; đổi mới.

1. Quan điểm của Đảng về nông dân trong công cuộc đổi mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế. Đại hội đánh dấu bước chuyển biến căn bản về tư duy kinh tế của Đảng. Đây là cơ sở lý luận để tạo môi trường cho quá trình đổi mới căn bản, toàn diện cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, mà nội dung trọng tâm là tái xác lập và phát triển kinh tế hộ nông nghiệp. Lần đầu tiên, quan điểm đổi mới của Đảng về nông nghiệp, nông thôn được đặt trong bối cảnh quan điểm đổi mới chung của đất nước. Những chủ trương cơ bản được Đại hội đề ra là: thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn, nhằm yêu cầu chủ yếu là tăng nhanh khối lượng và tỷ suất hàng hóa nông sản;

kết hợp chuyên môn hóa với phát triển toàn diện, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, lúa và màu, cây lương thực và cây công nghiệp; lấy thâm canh, tăng vụ là chính; định canh, định cư, giao đất, giao rừng cho các đơn vị tập thể và nhân dân sử dụng lâu dài;... giải quyết tốt quan hệ giữa nghĩa vụ đóng góp cho đất nước và quyền lợi của nông dân; soát lại các chính sách quan hệ đến nông dân, bãi bỏ những chính sách không đúng⁽¹⁾.

Chủ trương trên của Đảng tại Đại hội VI đối với nông dân thể hiện rõ tinh thần đổi mới, nhưng chưa thật cụ thể và chậm đi vào cuộc sống. Vì vậy, ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về đổi mới quản lý kinh tế nông*

(*) Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

ĐT: 01683919274. Email: hoaquachtu@gmail.com

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, t.21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.36 - 38, 90.

nghiệp, nêu ra những yêu cầu chung cho việc lãnh đạo và quản lý nông nghiệp, trong đó có yêu cầu đảm bảo cuộc sống và lợi ích của người nông dân.

Tinh thần của Nghị quyết số 10-NQ/TW tiếp tục được củng cố và phát triển trong các Văn kiện của Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), trong “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”, Đảng nhấn mạnh hơn đến phát triển kinh tế nông nghiệp phải gắn với chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng nhấn mạnh đến việc hướng tới xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ gắn với phân công và hợp tác quốc tế. Đặc biệt, Cương lĩnh xác định mục tiêu: “Xây dựng giai cấp nông dân về mọi mặt để xứng đáng là một lực lượng cơ bản trong việc xây dựng nông thôn mới, góp phần đặc lực vào sự nghiệp công nghiệp hóa”⁽²⁾.

Nghị quyết nói trên (Nghị quyết 10) của Bộ Chính trị sau khi đi vào cuộc sống, đã giúp bộ mặt nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam có bước phát triển vượt bậc, đóng góp vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới đất nước, tạo động lực mạnh mẽ khơi dậy những tiềm năng ở các vùng nông thôn, làm cho sản xuất kinh doanh ở nông thôn trở nên năng động hơn. Kinh tế hợp tác xã vẫn được duy trì, song đã chuyển sang cách thức tổ chức, quản lý theo kiểu mới. Việc thừa nhận hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ đã tạo cú hích cho kinh tế nông thôn, tài nguyên nông nghiệp được người nông dân sử dụng ngày càng hợp lý, mang lại giá trị kinh tế cao. Sau một thời gian dài trầm lắng, ảm đạm do mất thị trường truyền thống, các làng nghề thủ

công cũng từng bước sôi động trở lại, từng bước xuất hiện nhiều ngành công nghiệp nhỏ và dịch vụ mới ở nông thôn.

Đi đôi với những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất, đời sống nông dân và bộ mặt chung của nông thôn Việt Nam có nhiều biến đổi đáng ghi nhận. Số hộ nông dân có đời sống kinh tế khá giả chiếm tỷ lệ ngày càng lớn. Những tiến bộ trong nông nghiệp là nền tảng vững chắc giúp đưa Việt Nam thoát dần khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị.

Khi cơ chế cũ được gỡ bỏ, cơ chế mới hình thành, nhiều vấn đề về quan hệ sản xuất trong nông nghiệp bước đầu được giải quyết. Nhưng Đảng vẫn tiếp tục có nhiều chỉ đạo mới với khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tháng 6 năm 1993, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đã ban hành Nghị quyết về *Tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội nông thôn*. Nghị quyết một lần nữa khẳng định quyết tâm đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng của Việt Nam. Điều đó không chỉ góp phần tạo lập sự ổn định cho xã hội mà còn góp phần quyết định vào thắng lợi chung của sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước. Nghị quyết nêu lên mục tiêu, quan điểm và giải pháp chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó quan điểm của Đảng về nông dân có bước phát triển mới đáng lưu ý. Quan điểm mới đã gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với quá trình công nghiệp hóa thay vì như trước đây chỉ tập trung phát triển công nghiệp

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, t.21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 236.

nặng, không hướng vào phục vụ phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên, quan điểm công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) mới chỉ là bước đầu. Các chủ trương mới dừng lại ở việc phát triển công nghiệp ở nông thôn, công nghiệp chế biến. Mặc dù còn một số hạn chế, song nội dung Nghị quyết đã thể hiện tinh thần sáng tạo trong quan điểm của Đảng về nông dân trước yêu cầu của tình hình mới.

Quan điểm của Đảng về nông dân tiếp tục được cụ thể hóa hơn trong Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VII) về *Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới* (năm 1994), cũng như trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (năm 1996). Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VII) ra đời, nhanh chóng đi vào cuộc sống, mang đến cho bộ mặt nông nghiệp, nông thôn Việt Nam một diện mạo tích cực. Nông nghiệp nước ta về cơ bản đã chuyển sang sản xuất hàng hóa, duy trì mức tăng trưởng khá (bình quân 4,2%/ năm). Cơ cấu kinh tế - xã hội nông thôn từng bước có sự chuyển hướng; kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng; môi trường sinh thái, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên. Quan hệ sản xuất ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển. Dân chủ cơ sở được phát huy... Nhưng nhìn chung, sản xuất vẫn mang nặng tính tự phát; ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất còn hạn chế; công nghiệp chế biến chậm phát triển; chất lượng lao động nông thôn hạn chế; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu; khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các vùng ngày càng xa.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan ở chỗ, Việt Nam đi lên từ một xuất phát điểm thấp, nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm, dân trí thấp. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế là: sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cùng hệ thống chính trị còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển; tính đồng bộ trong hệ thống chính trị chưa cao, chậm được điều chỉnh, sửa đổi khi thực tiễn thay đổi; nhiều chủ trương khi đi vào cuộc sống chưa được thực hiện một cách triệt để theo đúng tinh thần đã đề ra; việc tiếp cận với những thành tựu khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất chưa được quan tâm mà chủ yếu người nông dân tự phát làm theo phong trào; công tác nghiên cứu, vận dụng kinh nghiệm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước vào điều kiện nước ta còn nhiều hạn chế.

Yêu cầu do xu thế hội nhập đặt ra ngày càng cấp bách, trong khi nông nghiệp Việt Nam về cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ lẻ, nông dân phần lớn vẫn lao động thủ công, nông thôn vẫn là vùng lạc hậu. Thực tế này đòi hỏi Đảng và Nhà nước cần nhanh chóng tìm ra hướng đi phù hợp, tránh để rơi vào nguy cơ tụt hậu. Trước tình hình này, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa IX) (năm 2002) đã ban hành Nghị quyết *Về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010*. Nghị quyết là sự phát triển khá toàn diện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đã được đề ra trước đó trong tổng thể quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nội dung tổng quát của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp được nêu ra

là: công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường; thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa; ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học; đưa thiết bị, kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào các khâu sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa trên thị trường. Còn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ; giảm dần tỷ trọng sản phẩm và lao động nông nghiệp; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái; tổ chức lại sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp; xây dựng nông thôn dân chủ, công bằng, văn minh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ở nông thôn. Trên cơ sở xác định rõ nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Nghị quyết định hình sự phát triển của công nghiệp nông thôn khác với đô thị. Bởi thế, khi đưa vào triển khai trong thực tế, xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa thực sự trở thành phong trào sôi động của nông dân khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Từ thực tế trên, để tiếp tục nâng cao vai trò của nông dân trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa X (2008) đã có những quan điểm mới về việc xây

dựng người nông dân nói riêng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Những quan điểm cơ bản của Đảng về nông dân tại Nghị quyết Trung ương 7 khóa X có nhiều sáng tạo. Lần đầu tiên, cụm từ nông nghiệp, nông dân, nông thôn được xác định. Trong đó, nông dân được đặt ở giữa, thể hiện mối quan hệ không tách rời nhau trong tổng thể vấn đề tam nông. Không những thế, nông dân được xác định giữ vai trò chủ thể của quá trình phát triển trong nông nghiệp, nông thôn, quá trình xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, việc phát triển giai cấp nông dân được Đảng đặt trong điều kiện nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

Với tinh thần tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, với trọng trách là Đại hội mở đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, có trách nhiệm to lớn là tổng kết sự nghiệp đổi mới trên cả hai phương diện lý luận, thực tiễn, Báo cáo chính trị tại Đại hội XI (năm 2011) nêu rõ nhiệm vụ: “Xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, giàu đẹp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân”⁽³⁾. Đại hội chủ trương: “Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân... nâng cao chất lượng cuộc sống để giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới”⁽⁴⁾.

2. Một số thành tựu, hạn chế và nguyên nhân

Đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sau

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.39.

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.49.

gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, gần 10 năm tiến hành đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nông dân, nông thôn và ngành nông nghiệp nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn.

Nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá cao. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2012, ngành nông nghiệp được ghi nhận trở thành chỗ dựa của nền kinh tế, với mức đóng góp 22% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành đạt tương đương với mức tăng của năm 2012 là 2,67%; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 801,2 tỷ đồng, tăng 4,22% so với năm 2012. Sự phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả (năng suất lúa 28,1 tạ/ha/năm 1996 lên 42,6 tạ/ha/năm 2000 và 49 tạ/ha/năm 2007, trong 5 năm gần đây, năng suất lúa Việt Nam vào loại cao nhất vùng Đông Nam Á, bình quân 53 tạ/ha/vụ). Một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới như: cà phê, gạo, hạt điều, ca cao, cao su... Năm 2013, Việt Nam là nước đứng thứ nhất trên thế giới về xuất khẩu gạo. Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành nông nghiệp cả năm đạt khoảng 27,5 tỷ USD, tăng 0,7% so với năm 2012, thặng dư thương mại đạt hơn 8,5 tỷ USD. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả cao và được Liên Hợp Quốc đánh giá đã đạt trước 10 năm so với Mục tiêu Thiên niên kỷ. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14,2% cuối năm 2010 còn 9,6% cuối năm 2012 và còn 7,8% vào cuối năm 2013. Thu nhập của hộ nông dân năm 2013 đạt 19,9 triệu đồng/năm, tăng 1,8 lần so với năm 2010; riêng trồng trọt đạt 72,8 triệu/ha, nuôi trồng thủy sản 146 triệu/ha, đều tăng mạnh so với thời gian trước đây. Năm 2013, các địa phương đã

đào tạo được gần 170 nghìn lao động nông thôn học nghề nông nghiệp; tỷ lệ lao động nông nghiệp đã qua đào tạo đạt 3,6%, tăng 0,6% so với năm 2012.

Công tác quy hoạch và lập Đề án xây dựng nông thôn mới tiếp tục được thực hiện. Đến cuối năm 2013, tỷ lệ các xã hoàn thành quy hoạch nông thôn mới đạt 93%; 7.995/9.084 xã (chiếm 79,2%) phê duyệt xong đề án xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đã nâng cấp và xây dựng mới được gần 13.000 công trình hạ tầng và trên 7.000 mô hình sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn. Đến nay, bình quân mỗi xã đạt 7,87 tiêu chí, tăng 1,46 tiêu chí so với tháng 12 năm 2012.

Có được những thắng lợi to lớn trên, trước hết phải kể đến sự đúng đắn trong đường lối, chủ trương của Đảng, tiến bộ trong cách thức quản lý, điều hành chính sách của Nhà nước, sự cố gắng đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật, quan tâm đúng mức đến công tác khuyến nông. Đặc biệt, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của người nông dân. Bên cạnh đó, sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế vào mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam cũng góp phần không nhỏ cho thành công chung.

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng đều giữa các vùng. Nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần, sức cạnh tranh thấp, chưa phát huy tốt nguồn lực cho phát triển sản xuất; nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp.

Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh sản xuất hàng hóa. Nông nghiệp và nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm; năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; sự chênh lệch giàu, nghèo giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng còn lớn; còn nhiều vấn đề xã hội bức xúc. Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính: nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn vẫn còn bất cập so với thực tiễn; chưa hình thành một cách có hệ thống các quan điểm lý luận về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực này thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá; một số chủ trương, chính sách không hợp lý, thiếu tính khả thi nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung kịp thời; đầu tư từ ngân sách nhà nước và các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tổ chức chỉ đạo thực hiện và công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, yếu kém; vai trò của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở nhiều nơi còn hạn chế⁽⁵⁾.

Tóm lại, công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước hiện nay luôn có sự gắn bó mật thiết không thể tách rời với nâng cao vai

trò, vị thế của người nông dân. Bởi nếu người nông dân được quan tâm, thể hiện đủ vai trò của mình thì họ sẽ tạo động lực to lớn thúc đẩy nhanh chóng, hiệu quả cho công cuộc đổi mới. Ngược lại, công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo lại là tiền đề từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người nông dân, tạo thêm những điều kiện mới để người nông dân thể hiện được vai trò của mình trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Sinh Cúc (1991), *Thực trạng nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam (1976 - 1990)*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Nguyễn Sinh Cúc, Nguyễn Văn Tiêm (1996), *Nửa thế kỷ phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam 1945 - 1995*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Lâm Quang Huyền (2000), *Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Vũ Ngọc Kỳ (2005), *Một số vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, hội nông dân ở Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
5. Đặng Kim Sơn (2006), *Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam - 20 năm đổi mới và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đặng Kim Sơn (chủ biên) (2008), *Nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam hôm nay và mai sau*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đặng Hùng Võ (2007), "Tập trung ruộng đất trong mô hình kinh tế trang trại cho mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững", *Tạp chí Nông thôn mới*, số 213, tr.46 - 47.
8. Chu Hữu Quý, Nguyễn Kế Tuấn (2001), *Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.121 - 123.

